

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9168 /QĐ-BCA

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông tại Tờ trình số 6545/C08-P4 ngày 12 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

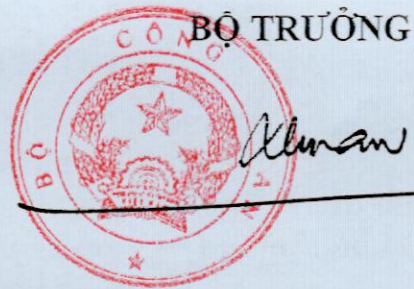
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an (có danh mục, nội dung cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, C08.



Đại tướng Lương Tam Quang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC
CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG CỦA XE CƠ GIỚI, XE MÁY CHUYÊN DÙNG, PHỤ TÙNG XE
CƠ GIỚI TRONG NHẬP KHẨU, SẢN XUẤT, LẮP RÁP, CẢI TẠO VÀ KIỂM
ĐỊNH XE CƠ GIỚI, XE MÁY CHUYÊN DÙNG THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 916/QĐ-BCA-C08
ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)

PHẦN THỨ NHẤT: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	Thủ tục hành chính cấp Trung ương			
1	Cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an	Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng	Cục Cảnh sát giao thông
2	Cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu			Nt
3	Cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu có cùng kiểu loại với xe mẫu			Nt
4	Cấp đổi chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu bị hỏng, hết hạn, sai thông tin			Nt



5	Cấp lại chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu bị mất			Nt
6	Cấp chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp			Nt
7	Cấp lại Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp			Nt
8	Cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp			Nt
9	Cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới trong sản xuất, lắp ráp			Nt
10	Cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất lắp ráp cùng kiểu loại với xe mẫu			Nt
11	Cấp đổi chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất lắp ráp, phụ tùng xe cơ giới sản xuất lắp ráp bị hỏng, hết hạn,			Nt



	sai thông tin			
12	Cấp lại chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp, phụ tùng xe cơ giới sản xuất, lắp ráp bị mất			Nt
13	Cấp chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo			Nt
14	Cấp lại Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo			Nt
15	Cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo			Nt
16	Cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo cùng kiểu loại với xe mẫu			Nt
17	Cấp đổi chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo bị hỏng, hết hạn, sai thông tin			Nt
18	Cấp lại chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo bị mất			Nt

19	Cấp Giấy chứng nhận nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, Tem kiểm định, Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường			Nt
20	Cấp đổi Giấy chứng nhận nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, Tem kiểm định, Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường			Nt
21	Cấp lại Giấy chứng nhận nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, Tem kiểm định, Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường			Nt
22	Cấp Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe Công an nhân dân			Nt
23	Cấp đổi Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe Công an nhân dân			Nt
24	Cấp lại Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe Công an nhân dân			Nt
B	Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Cấp Giấy chứng nhận nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng,	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Thông tư số 82/2024/TT-	Kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng	Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố

	Tem kiểm định, Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường	BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an		trực thuộc Trung ương
2	Cấp đổi Giấy chứng nhận nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, Tem kiểm định, Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường			Nt
3	Cấp lại Giấy chứng nhận nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, Tem kiểm định, Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường			Nt

PHẦN THỨ HAI: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

1. Thủ tục: Cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị nhập khẩu lập hồ sơ đề nghị cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là chứng nhận chất lượng) xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu (sau đây viết gọn là xe) gửi đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ.

Bước 3: Tổ chức kiểm tra xe nhập khẩu theo quy định; trả kết quả.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị nhập khẩu gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an tổ chức kiểm tra xe nhập khẩu theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 28/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả kiểm tra, tiến hành lập

Biên bản kiểm tra chất lượng và cấp cấp Giấy chứng nhận chất lượng.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1) Bản phô tô Hợp đồng mua bán xe nhập khẩu giữa đơn vị nhập khẩu và Công an các đơn vị, địa phương.

(2) Bản phô tô Tờ khai hàng hóa nhập khẩu.

(3) Bản đăng ký thông số kỹ thuật xe nhập khẩu do đơn vị nhập khẩu xe lập theo Mẫu KĐ01 hoặc Mẫu KĐ02 hoặc Mẫu KĐ03 ban hành kèm theo Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an.

(4) Bản sao tài liệu giới thiệu tính năng, thông số kỹ thuật xe nhập khẩu có xác nhận của đơn vị nhập khẩu xe. Trường hợp xe đã qua sử dụng nhập khẩu không có tài liệu giới thiệu tính năng, thông số kỹ thuật hoặc nội dung không đầy đủ thì đơn vị nhập khẩu liên hệ nhà sản xuất để cung cấp, ghi nhận thông số kỹ thuật của xe.

(5) Bản phô tô có xác nhận của đơn vị nhập khẩu xe về Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (Certificate of Quality, viết tắt là C/Q) của nhà sản xuất xe hoàn chỉnh cấp, có ghi rõ số khung, số máy, năm sản xuất, tình trạng mới 100% (đối với xe chưa qua sử dụng nhập khẩu).

(6) Tài liệu về chứng từ nguồn gốc xe: Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy chứng nhận lưu hành hoặc các giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước nơi xe đó được cấp đăng ký, lưu hành (đối với xe đã qua sử dụng nhập khẩu).

(7) Văn bản đề nghị cấp chứng nhận chất lượng của đơn vị quản lý, sử dụng xe. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận chất lượng xe nhập khẩu.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Bản đăng ký thông số kỹ thuật xe nhập khẩu do đơn vị nhập khẩu xe lập theo Mẫu KĐ01 hoặc Mẫu KĐ02 hoặc Mẫu KĐ03 ban hành kèm theo Thông tư

số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2024/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

2. Thủ tục cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị nhập khẩu lập hồ sơ đề nghị cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là chứng nhận chất lượng) phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, gửi hồ sơ đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu theo quy định; trả kết quả.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị nhập khẩu gửi hồ sơ đề nghị cấp chứng nhận chất lượng phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cán bộ kiểm tra hồ sơ phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận chất lượng phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1) Bản phô tô Hợp đồng mua bán phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu giữa đơn vị nhập khẩu và Công an các đơn vị, địa phương.

(2) Bản thông tin phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu theo Mẫu KĐ04 ban hành kèm theo Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an.

(3) Bản phô tô Tờ khai hàng hóa nhập khẩu.

(4) Chứng nhận về chất lượng phụ tùng xe cơ giới của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài (nếu có) hoặc kết quả thử nghiệm phụ tùng mẫu đạt yêu cầu của đơn vị sản xuất, lắp ráp phụ tùng.

(5) Văn bản đề nghị cấp chứng nhận chất lượng phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu của đơn vị nhập khẩu. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận chất lượng phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Bản thông tin phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu theo Mẫu KĐ04 ban hành kèm theo Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2024/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

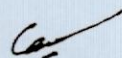
3. Thủ tục: Cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu có cùng kiểu loại với xe mẫu

3.1 Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị nhập khẩu lập hồ sơ đề nghị cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là chứng nhận chất lượng) xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu (sau đây viết gọn là xe) gửi hồ sơ đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, căn cứ Biên bản kiểm tra chất lượng xe nhập khẩu của xe mẫu nhập khẩu đã được kiểm tra và hồ sơ theo quy định đề cấp Giấy chứng nhận chất lượng cho lô xe cùng kiểu loại nhập khẩu; trả kết quả.

3.2. Cách thức thực hiện:



- Đơn vị nhập khẩu gửi hồ sơ đề nghị cấp chứng nhận chất lượng xe nhập khẩu trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông.

- Cán bộ kiểm tra hồ sơ căn cứ Biên bản kiểm tra chất lượng xe nhập khẩu của xe mẫu nhập khẩu đã được kiểm tra và hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công để thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận chất lượng.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1) Bản phô tô Hợp đồng mua bán xe nhập khẩu giữa đơn vị nhập khẩu và Công an các đơn vị, địa phương.

(2) Bản phô tô Tờ khai hàng hóa nhập khẩu.

(3) Bản phô tô có xác nhận của đơn vị nhập khẩu xe về Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (Certificate of Quality, viết tắt là C/Q) của nhà sản xuất xe hoàn chỉnh cấp, có ghi rõ số khung, số máy, năm sản xuất, tình trạng mới 100% (đối với xe chưa qua sử dụng nhập khẩu).

(4) Tài liệu về chứng từ nguồn gốc xe: Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy chứng nhận lưu hành hoặc các giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước nơi xe đó được cấp đăng ký, lưu hành (đối với xe đã qua sử dụng nhập khẩu).

(5) Văn bản đề nghị cấp chứng nhận chất lượng của đơn vị nhập khẩu. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận chất lượng xe nhập khẩu.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Xe đề nghị cấp giấy chứng nhận nhập khẩu phải khác lô xe nhập khẩu có chứa xe mẫu và đã được Cán bộ tiếp nhận kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe nhập khẩu.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:



- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2024/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

4. Thủ tục: Cấp đổi chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu bị hỏng, hết hạn, sai thông tin

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị quản lý xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu (sau đây viết gọn là xe), phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu lập hồ sơ theo quy định, gửi đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp đổi chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là chứng nhận chất lượng) theo quy định và trả kết quả.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị quản lý xe, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, gửi hồ sơ đề nghị cấp đổi chứng nhận chất lượng trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp đổi chứng nhận chất lượng theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an, căn cứ kết quả kiểm tra, cấp chứng nhận chất lượng.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ.

(1) Giấy chứng nhận chất lượng bị hỏng, hết hạn, sai thông tin.

(2) Văn bản đề nghị cấp đổi chứng nhận chất lượng của đơn vị sử dụng xe nhập khẩu, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu (trường hợp Giấy chứng nhận chất lượng bị hỏng, hết hạn). Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ



Công an.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận chất lượng xe nhập khẩu, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu.

4.8. Phí, lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2004/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

5. Thủ tục: Cấp lại chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu bị mất

5.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị quản lý xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu (sau đây viết gọn là xe), phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu lập hồ sơ theo quy định, gửi hồ đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp lại chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là chứng nhận chất lượng) theo quy định; trả kết quả.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị quản lý xe, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu, gửi hồ sơ đề nghị cấp lại chứng nhận chất lượng trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp lại chứng nhận chất lượng theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an, căn cứ kết quả kiểm tra, cấp chứng nhận chất lượng.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ.**

(1) Biên bản họp của đơn vị sử dụng xe nhập khẩu, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu.



(2) Công văn của đơn vị sử dụng xe nhập khẩu, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận chất lượng nhập khẩu, phụ tùng xe cơ giới nhập khẩu.

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2024/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

6. Thủ tục: Cấp chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp

6.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (sau đây viết gọn là xe) lập hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế theo quy định, gửi đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Hội đồng thẩm định thiết kế xe tiếp nhận và tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật theo quy định, Chủ tịch Hội đồng thẩm định thiết kế phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị thiết kế xe gửi hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế theo quy định trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Hội đồng thẩm định thiết kế xe tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật xe theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả kiểm tra, Chủ tịch Hội đồng thẩm định thiết kế phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe.



- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1) Công văn đề nghị thẩm định thiết kế của đơn vị thiết kế. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

(2) Bản phô tô Hợp đồng về việc trang bị xe của Công an các đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật.

(3) Bản phô tô thông số, tính năng kỹ thuật của các tổng thành, hệ thống liên quan tới nội dung tính toán thiết kế.

(4) Bản thuyết minh các nội dung cơ bản sau: giới thiệu nhu cầu, mục đích sản xuất, lắp ráp; tính toán đặc tính động lực học; tính ổn định của xe; tính toán kiểm nghiệm sức bền các chi tiết, tổng thành, hệ thống; kết luận; tài liệu tham khảo trong quá trình thiết kế. Bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe sản xuất, lắp ráp được thể hiện trên giấy trắng khổ A4, có đóng dấu từng trang hoặc giáp lai của đơn vị thiết kế; trang bìa có ký tên, đóng dấu của đại diện đơn vị thiết kế.

(5) Bản vẽ kỹ thuật bao gồm: bố trí chung của xe; bản vẽ sơ đồ bố trí, lắp đặt của các tổng thành, hệ thống lên xe. Bản vẽ kỹ thuật được trình bày trên giấy trắng khổ A3, có đóng dấu từng trang hoặc giáp lai của đơn vị thiết kế.

(6) Văn bản chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Công an về việc chỉ định đơn vị thiết kế ngoài ngành Công an nhân dân đối với thiết kế xe sản xuất, lắp ráp cần bảo đảm bí mật của lực lượng Công an nhân dân (nếu có).

(7) Bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó thể hiện chức năng thiết kế xe sản xuất, lắp ráp theo quy định của pháp luật (đối với đơn vị thiết kế đề nghị thẩm định lần đầu).

(8) Đối với xe mô tô, xe gắn máy và các loại xe tương tự khi sản xuất, lắp ráp thì không phải lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật nhưng phải thi công tại đơn vị thi công có chức năng theo quy định của pháp luật.

- Số lượng hồ sơ: 02 (hai) bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định thiết kế xe chuyên dùng theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế của xe sản xuất, lắp ráp.



6.8. Phí, lệ phí: Không.

6.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2024/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

7. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp.

7.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (sau đây viết gọn là xe) lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế theo quy định, gửi đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ theo quy định và cấp lại Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe; trả kết quả.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị thiết kế xe gửi hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế thẩm định thiết kế theo quy định trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả kiểm tra thực hiện việc cấp lại Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1) Công văn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế của đơn vị thiết kế. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

(2) Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế bị hỏng, sai thông tin.

(3) Văn bản cam kết về việc mất Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế của đơn vị thiết kế (trường hợp bị mất Giấy chứng nhận).

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.



7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

7.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế của xe sản xuất, lắp ráp.

7.8. Phí, lệ phí: Không.

7.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2004/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

8. Thủ tục: Cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp

8.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị thi công sản xuất, lắp ráp lập hồ sơ đề nghị tổ chức kiểm tra chất lượng xe theo quy định, gửi đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và tổ chức kiểm tra, đánh giá theo quy định; trả kết quả.

8.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị thi công sản xuất, lắp ráp gửi hồ sơ đề nghị tổ chức kiểm tra chất lượng xe theo quy định trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra, đánh giá và chứng nhận tính hợp lệ của kiểu loại xe sản xuất, lắp ráp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định tại điều 15 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe sản xuất, lắp ráp.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ



(1) Công văn đề nghị kiểm tra chất lượng xe của đơn vị thi công. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

(2) Ảnh chụp tổng thể góc 45⁰ phía trước và phía sau góc đối diện của xe sản xuất, lắp ráp đã hoàn chỉnh.

(3) Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe hoàn chỉnh của đơn vị thi công.

(4) Bản phô tô các văn bản chứng nhận cơ sở pháp lý của đơn vị thi công theo quy định của pháp luật (trường hợp lần đầu đề nghị kiểm tra chất lượng).

(5) Bản cam kết của đơn vị thi công về kiểu loại xe không xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đang được bảo hộ và đơn vị thi công tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có xảy ra xâm phạm.

(6) Bản thông số kỹ thuật cơ bản của xe có xác nhận của đơn vị thi công, trong đó có các thông số cơ bản như: kích thước tổng thể, số lượng trục và bánh xe, số người ngồi, khối lượng bản thân, khối lượng toàn bộ, nhiên liệu sử dụng, hệ thống truyền lực, hệ thống treo, hệ thống phanh, hệ thống lái (đối với xe mô tô, xe gắn máy).

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

8.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe sản xuất, lắp ráp.

8.8. Phí, lệ phí: Không.

8.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2024/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

9. Thủ tục: Cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phụ tùng xe cơ giới trong sản xuất, lắp ráp

9.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị thi công sản xuất, lắp ráp lập hồ sơ đề nghị cấp chứng nhận



chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là chứng nhận chất lượng) phụ tùng xe cơ giới sản xuất lắp ráp, gửi hồ sơ đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ phụ tùng xe cơ giới sản xuất, lắp ráp theo quy định; trả kết quả.

9.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị thi công sản xuất, lắp ráp gửi hồ sơ đề nghị cấp chứng nhận chất lượng phụ tùng xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ phụ tùng xe cơ giới sản xuất, lắp ráp theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận chất lượng phụ tùng xe cơ giới sản xuất, lắp ráp.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1) Công văn đề nghị cấp chứng nhận chất lượng phụ tùng trong sản xuất, lắp ráp của đơn vị thi công. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

(2) Bản thông tin về phụ tùng thể hiện được các thông số kỹ thuật phụ tùng của đơn vị thi công.

(3) Kết quả thử nghiệm phụ tùng mẫu đạt yêu cầu của đơn vị thi công kèm theo các bản vẽ kỹ thuật thể hiện các thông số chính, vật liệu chế tạo sản phẩm.

(4) Ảnh chụp tổng thể sản phẩm; bản thuyết minh các ký hiệu, ký tự, số đóng trên sản phẩm (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

9.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

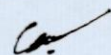
9.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận chất lượng phụ tùng xe cơ giới sản xuất, lắp ráp.

9.8. Phí, lệ phí: Không.

9.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thuộc đối tượng phải chứng nhận quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an.



9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2004/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

10. Thủ tục: Cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất lắp ráp cùng kiểu loại với xe mẫu

10.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị thi công sau khi thi công hoàn chỉnh các xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (sau đây viết gọn là xe) cùng kiểu loại với xe mẫu, lập hồ sơ đề nghị cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là chứng nhận chất lượng) theo quy định, gửi hồ sơ đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định; trả kết quả.

10.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị thi công gửi hồ sơ đề nghị cấp chứng nhận chất lượng xe trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả kiểm tra thực hiện việc cấp chứng nhận chất lượng xe sản xuất, lắp ráp.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1) Văn bản đề nghị cấp chứng nhận chất lượng xe của đơn vị thi công. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

(2) Biên bản nghiệm thu xuất xưởng từng xe của đơn vị thi công.

(3) Bản phô tô có xác nhận của đơn vị thi công về tài liệu, thông số kỹ thuật, chứng từ nguồn gốc xe.

(4) Bản phô tô Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe sản xuất, lắp ráp của xe mẫu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

10.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

10.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận chất lượng xe sản xuất, lắp ráp.

10.8. Phí, lệ phí: Không.

10.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2004/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

11. Thủ tục: Cấp đổi chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất lắp ráp, phụ tùng xe cơ giới sản xuất lắp ráp bị hỏng, hết hạn, sai thông tin

11.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị quản lý xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (sau đây viết gọn là xe), phụ tùng xe cơ giới sản xuất, lắp ráp lập hồ sơ đề nghị cấp đổi chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là chứng nhận chất lượng) theo quy định, gửi hồ sơ đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đánh giá hồ sơ theo quy định; trả kết quả.

11.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị quản lý xe, phụ tùng xe cơ giới gửi hồ sơ đề nghị cấp đổi chứng nhận chất lượng trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp đổi chứng nhận chất lượng xe, phụ tùng xe cơ giới theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả kiểm tra thực hiện việc cấp chứng nhận chất lượng xe, phụ tùng xe cơ giới.



- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1) Giấy chứng nhận chất lượng xe, phụ tùng xe cơ giới bị hỏng, hết hạn, sai thông tin.

(2) Văn bản đề nghị cấp đổi chứng nhận chất lượng của đơn vị sử dụng xe, phụ tùng xe cơ giới sản xuất lắp ráp (trường hợp Giấy chứng nhận chất lượng bị hỏng, hết hạn). Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

11.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

11.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận chất lượng xe, phụ tùng xe cơ giới sản xuất, lắp ráp.

11.8. Phí, lệ phí: Không.

11.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2024/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an

12. Thủ tục: Cấp lại chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp, phụ tùng xe cơ giới sản xuất, lắp ráp bị mất

12.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị quản lý xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (sau đây viết gọn là xe), phụ tùng xe cơ giới lập hồ sơ đề nghị cấp lại chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là chứng nhận chất lượng) theo quy định, gửi hồ sơ đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.



Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đánh giá hồ sơ theo quy định; trả kết quả.

12.2 Cách thức thực hiện:

+ Đơn vị quản lý xe, phụ tùng xe cơ giới gửi hồ sơ đề nghị cấp đổi chứng nhận chất lượng trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

+ Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp đổi chứng nhận chất lượng xe, phụ tùng xe cơ giới theo quy định tại khoản 6 Điều 14 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả kiểm tra thực hiện việc cấp chứng nhận chất lượng xe, phụ tùng xe cơ giới.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1) Văn bản đề nghị cấp lại chứng nhận chất lượng của đơn vị quản lý, sử dụng xe, phụ tùng xe cơ giới. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

(2) Biên bản họp đơn vị của đơn vị quản lý, sử dụng xe, phụ tùng xe cơ giới về việc mất Giấy chứng nhận chất lượng xe, phụ tùng xe cơ giới.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

12.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

12.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

12.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận chất lượng xe, phụ tùng xe cơ giới sản xuất lắp ráp.

12.8. Phí, lệ phí: Không.

12.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

12.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2024/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

13. Thủ tục: Cấp chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo

13.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (sau đây viết gọn là xe) lập hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế theo quy định, gửi đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Hội đồng thẩm định thiết kế xe tiếp nhận và tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật theo quy định, Chủ tịch Hội đồng thẩm định thiết kế phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe.

13.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị thiết kế xe gửi hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế theo quy định trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Hội đồng thẩm định thiết kế xe tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật xe theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả kiểm tra, Chủ tịch Hội đồng thẩm định thiết kế phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1) Công văn đề nghị thẩm định thiết kế của đơn vị thiết kế.

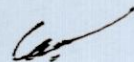
(2) Bản phô tô Hợp đồng về việc cải tạo xe của Công an các đơn vị, địa phương theo quy định.

(3) Bản phô tô thông số, tính năng kỹ thuật của các tổng thành, hệ thống liên quan tới nội dung tính toán thiết kế.

(4) Bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật gồm các nội dung sau: giới thiệu nhu cầu, mục đích cải tạo xe; tính toán đặc tính động lực học; tính ổn định của xe sau cải tạo; tính toán kiểm nghiệm sức bền các chi tiết, tổng thành, hệ thống; kết luận; tài liệu tham khảo trong quá trình thiết kế. Bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật được thể hiện trên giấy trắng khổ A4, có đóng dấu từng trang hoặc giáp lai của đơn vị thiết kế; trang bìa có ký tên, đóng dấu của đại diện đơn vị thiết kế.

(5) Bản vẽ kỹ thuật bao gồm: bố trí chung của xe trước và sau cải tạo; bản vẽ sơ đồ bố trí, lắp đặt của các tổng thành, hệ thống lên xe sau cải tạo. Bản vẽ kỹ thuật được thể hiện trên giấy trắng khổ A3, có đóng dấu từng trang hoặc giáp lai của đơn vị thiết kế.

(6) Văn bản chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Công an về việc chỉ định đơn vị thiết kế ngoài ngành Công an nhân dân đối với thiết kế xe cải tạo cần bảo đảm bí mật của lực lượng Công an nhân dân (nếu có).



(7) Bản phôi tờ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó thể hiện chức năng thiết kế xe cải tạo theo quy định của pháp luật (đối với đơn vị thiết kế thẩm định lần đầu).

(8) Đối với các trường hợp: xe ô tô cải tạo lắp phanh phụ bằng cách liên kết với bàn đạp phanh chính thông qua một thanh đòn dẫn động cơ khí để dùng làm xe ô tô tập lái, xe ô tô sát hạch và ngược lại; xe mô tô, xe gắn máy cải tạo không phải lập hồ sơ thiết kế xe cải tạo nhưng phải thi công tại đơn vị thi công có chức năng theo quy định của pháp luật.

- **Số lượng hồ sơ:** 02 (hai) bộ.

13.4. Thời hạn giải quyết: Thời hạn giải quyết 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định thiết kế xe chuyên dùng theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an.

13.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

13.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

13.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế của xe cải tạo.

13.8. Phí, lệ phí: Không.

13.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

13.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

13.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2024/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

14. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo

14.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (sau đây viết gọn là xe) lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế theo quy định, gửi đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ theo quy định và cấp lại Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe.

14.2. Cách thức thực hiện:



- Đơn vị thiết kế xe gửi hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế thẩm định thiết kế theo quy định trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả kiểm tra, cấp lại Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

14.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ.

(1) Công văn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế của đơn vị thiết kế. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

(2) Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế bị hỏng, sai thông tin.

(3) Văn bản cam kết về việc mất Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế của đơn vị thiết kế (trường hợp bị mất Giấy chứng nhận).

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

14.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

14.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

14.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

14.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế của xe cải tạo.

14.8. Phí, lệ phí: Không.

14.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

14.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

14.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2024/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

15. Thủ tục: Cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo

15.1. Trình tự thực hiện:



Bước 1: Đơn vị thi công cải tạo lập hồ sơ đề nghị kiểm tra cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là chứng nhận chất lượng) xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (sau đây viết gọn là xe) cải tạo theo quy định, gửi đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra, đánh giá theo quy định; trả kết quả.

15.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị thi công cải tạo gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra cấp chứng nhận chất lượng xe trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đánh giá và chứng nhận tính hợp lệ của kiểu loại xe cải tạo với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

15.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1) Công văn đề nghị kiểm tra chất lượng xe của đơn vị cải tạo. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

(2) Ảnh chụp tổng thể góc 45⁰ phía trước và phía sau góc đối diện của xe cải tạo đã hoàn chỉnh.

(3) Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cải tạo đã hoàn chỉnh của đơn vị thi công.

(4) Bản phô tô các văn bản chứng nhận cơ sở pháp lý của đơn vị thi công theo quy định của pháp luật (trường hợp lần đầu đề nghị kiểm tra chất lượng).

(5) Bản thông số kỹ thuật cơ bản của xe sau cải tạo có xác nhận của đơn vị thi công, trong đó có các thông số cơ bản như: kích thước tổng thể, số lượng trục và bánh xe, số người ngồi, khối lượng bản thân, khối lượng toàn bộ, nhiên liệu sử dụng, hệ thống truyền lực, hệ thống treo, hệ thống phanh, hệ thống lái (đối với xe mô tô, xe gắn máy).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

15.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

15.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

15.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.



15.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo.

15.8. Phí, lệ phí: Không.

15.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

15.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

15.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2004/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

16. Thủ tục: Cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo cùng kiểu loại với xe mẫu

16.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị thi công xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo (sau đây viết gọn là xe), lập hồ sơ đề nghị kiểm tra cấp chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là chứng nhận chất lượng) xe theo quy định, gửi hồ sơ đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định; trả kết quả.

16.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị thi công xe cải tạo gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra cấp chứng nhận chất lượng trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả kiểm tra, cấp chứng nhận chất lượng xe cải tạo.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

16.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ.

(1) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo của đơn vị thi công. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

(2) Biên bản nghiệm thu xuất xưởng từng xe của đơn vị thi công.



(3) Bản phô tô có xác nhận của đơn vị thi công về tài liệu, thông số kỹ thuật, chứng từ nguồn gốc xe.

(4) Bản phô tô Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cải tạo của xe mẫu.

(5) Bản phô tô Hợp đồng về việc cải tạo xe của Công an các đơn vị địa phương.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

16.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

16.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

16.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

16.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo.

16.8. Phí, lệ phí: Không.

16.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

16.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

16.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2004/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

17. Thủ tục: Cấp đổi chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo bị hỏng, hết hạn, sai thông tin

17.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị quản lý xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (sau đây viết gọn là xe) cải tạo lập hồ sơ đề nghị cấp đổi chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là chứng nhận chất lượng) theo quy định, gửi hồ sơ đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra, đánh giá theo quy định; trả kết quả.

17.2. Cách thức thực hiện:



- Đơn vị quản lý xe gửi hồ sơ đề nghị cấp đổi chứng nhận chất lượng xe cải tạo trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp đổi chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

17.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1) Giấy chứng nhận chất lượng xe bị hỏng, hết hạn, sai thông tin.

(2) Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận chất lượng của đơn vị sử dụng xe (trường hợp Giấy chứng nhận bị hỏng, hết hạn). Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

17.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

17.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

17.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

17.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo.

17.8. Phí, lệ phí: Không.

17.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

17.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

17.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2024/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an

18. Thủ tục: Cấp lại chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo ráp bị mất

18.1. Trình tự thực hiện:



Bước 1: Đơn vị quản lý xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo (sau đây viết gọn là xe) lập hồ sơ đề nghị cấp lại chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là chứng nhận chất lượng) theo quy định, gửi hồ sơ đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra, đánh giá theo quy định; trả kết quả.

18.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị quản lý xe gửi hồ sơ đề nghị cấp lại chứng nhận chất lượng xe cải tạo trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp đổi chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

18.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ.

(1) Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận chất lượng của đơn vị quản lý, sử dụng xe cải tạo. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

(2) Biên bản họp đơn vị của đơn vị quản lý, sử dụng xe về việc mất Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

18.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

18.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

18.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

18.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận chất lượng của xe cải tạo.

18.8. Phí, lệ phí: Không.

18.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

18.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

18.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2024/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của

xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

19. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, Tem kiểm định, Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

19.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị quản lý, sử dụng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (sau đây viết gọn là xe) đưa xe đến cơ quan kiểm định xe, nộp hồ sơ đề nghị kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Cơ quan kiểm định xe tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ xe theo quy định, cơ quan kiểm định thực hiện kiểm tra các hạng mục theo quy định; trả kết quả.

19.2. Cách thức thực hiện:

- Trước khi hết hiệu lực ghi trên Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là Giấy chứng nhận kiểm định), đơn vị quản lý, sử dụng xe đưa xe đến cơ quan kiểm định xe quy định tại Điều 29 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an, nộp hồ sơ đề nghị kiểm định xe (sau đây viết gọn là Thông tư số 82/2024/TT-BCA).

- Cơ quan kiểm định kiểm tra hồ sơ xe theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 82/2024/TT-BCA, thực hiện kiểm tra các hạng mục theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 82/2024/TT-BCA, phương pháp kiểm tra theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 82/2024/TT-BCA và yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 82/2024/TT-BCA. Căn cứ kết quả kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường sau đây viết gọn là sổ kiểm định).

- Trường hợp xe sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu mới đến 03 năm (kể từ năm sản xuất) thì được miễn kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường lần đầu và được cơ quan kiểm định cấp Sổ kiểm định, Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định sau khi được cấp đăng ký, biển số xe.

- Trả kết quả trực tiếp tại cơ quan kiểm định xe.

19.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

- (1) Giấy giới thiệu của đơn vị quản lý, sử dụng xe.
- (2) Giấy chứng nhận đăng ký xe.
- (3) Giấy phép lái xe của cán bộ đưa xe đến kiểm định.
- (4) Căn cước công dân hoặc Căn cước; Giấy chứng minh Công an nhân dân.



(5) Sổ kiểm định đã được cấp (đối với kiểm định định kỳ). Trường hợp đề nghị cấp Sổ kiểm định lần đầu thì người đến làm thủ tục phải kê khai Biên bản kiểm tra lập Sổ kiểm định.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

19.4. Thời hạn giải quyết: Trả kết quả ngay trong ngày.

19.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

19.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

19.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ kiểm định.

19.8. Phí, lệ phí: Không.

19.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

19.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

19.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2004/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

20. Thủ tục: Cấp đổi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, Tem kiểm định, Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

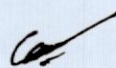
20.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị quản lý, sử dụng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (sau đây viết gọn là xe) lập hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe (sau đây viết gọn là Giấy chứng nhận kiểm định), Tem kiểm định, Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là Sổ kiểm định) nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ kiểm định hỏng, sai thông tin cho cơ quan kiểm định xe tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Cơ quan kiểm định xe tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ theo quy định; trả kết quả.

20.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị quản lý, sử dụng xe nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ kiểm định trực tiếp tạo cơ quan kiểm định xe. Cơ



quan kiểm định xe kiểm tra hồ sơ. Căn cứ kết quả kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ kiểm định.

- Trả kết quả trực tiếp tại cơ quan kiểm định xe.

20.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ**

(1) Giấy giới thiệu của đơn vị quản lý, sử dụng xe.

(2) Giấy chứng nhận đăng ký xe.

(3) Căn cước công dân hoặc Căn cước; Giấy chứng minh Công an nhân dân.

(4) Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ kiểm định bị hỏng, sai thông tin.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

20.4. Thời hạn giải quyết: Trả kết quả ngay trong ngày.

20.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công an các đơn vị, địa phương có liên quan đến công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe trong Công an nhân dân.

20.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

20.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ chứng nhận kiểm định.

20.8. Phí, lệ phí: Không.

20.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

20.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

20.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2024/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

21. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, Tem kiểm định, Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

21.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị quản lý, sử dụng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (sau đây viết gọn là xe) lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe (sau đây viết gọn là Giấy chứng nhận kiểm định), Tem kiểm định, Sổ kiểm định Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và

bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là Sổ kiểm định) theo quy định và đưa xe đến cơ quan kiểm định xe.

Bước 2: Cơ quan kiểm định xe tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ theo quy định, cơ quan kiểm định thực hiện kiểm tra các hạng mục theo quy định; trả kết quả.

21.2. Cách thức thực hiện:

- Cơ quan kiểm định xe kiểm tra hồ sơ xe theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an (sau đây viết gọn là Thông tư số 82/2024/TT-BCA) thực hiện kiểm tra các hạng mục theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 82/2024/TT-BCA, phương pháp kiểm tra theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 82/2024/TT-BCA và yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 82/2024/TT-BCA. Căn cứ kết quả kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ kiểm định.

- Trả kết quả trực tiếp tại cơ quan kiểm định xe.

21.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ.**

- (1) Giấy giới thiệu của đơn vị quản lý, sử dụng xe.
- (2) Giấy chứng nhận đăng ký xe.
- (3) Giấy phép lái xe của cán bộ đưa xe đến kiểm định.
- (4) Căn cước công dân hoặc Căn cước; Giấy chứng minh Công an nhân dân.
- (5) Biên bản họp đơn vị của đơn vị quản lý, sử dụng xe về việc mất Sổ kiểm định, Tem kiểm định, Giấy chứng nhận kiểm định.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

21.4. Thời hạn giải quyết: Trả kết quả ngay trong ngày.

21.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công an các đơn vị, địa phương có liên quan đến công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe trong Công an nhân dân.

21.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

21.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ kiểm định.

21.8. Phí, lệ phí: Không.

21.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

21.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

21.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2024/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của

xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

22. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe Công an nhân dân

22.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cán bộ thuộc Cục Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Phòng Cảnh sát giao thông) lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe Công an nhân dân (sau đây viết gọn là Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe) theo quy định gửi đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ theo quy định; trả kết quả.

22.2. Cách thức thực hiện:

- Cán bộ thuộc Cục Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cảnh sát giao thông.

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

22.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

- Đối với cán bộ kiểm định xe thuộc Cục Cảnh sát giao thông

(1) Tờ khai (kèm 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, kích thước 2cm x 3cm, trang phục điều lệnh Công an nhân dân, đội mũ kê pi).

(2) Bản phô tô Giấy phép lái xe, Bằng hoặc Chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

(3) Quyết định công nhận kết quả tập huấn nghiệp vụ kiểm định xe của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông hoặc Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Đối với cán bộ kiểm định xe thuộc Phòng Cảnh sát giao thông

(1) Công văn đề nghị của đơn vị công tác. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

(2) Tờ khai (kèm 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, kích thước 2cm x 3cm, trang phục điều lệnh Công an nhân dân, đội mũ kê pi).

(3) Bản phô tô Giấy phép lái xe, Bằng hoặc Chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

(4) Quyết định công nhận kết quả tập huấn nghiệp vụ kiểm định xe của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông hoặc Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

22.4. Thời hạn giải quyết:

Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

22.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cán bộ kiểm định xe thuộc Cục Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông.

22.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

22.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe.

22.8. Phí, lệ phí: Không.

22.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Tờ khai cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe Công an nhân dân (Mẫu KĐ26 ban hành kèm theo Thông tư số 82/2024/TT-BCA).

22.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

22.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2024/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

23. Thủ tục: Cấp đổi Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe Công an nhân dân

23.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cán bộ thuộc Cục Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Phòng Cảnh sát giao thông) lập hồ sơ nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe Công an nhân dân (sau đây viết gọn là Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe) theo quy định, gửi đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ theo quy định; trả kết quả.

23.2. Cách thức thực hiện:

- Cán bộ thuộc Cục Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông gửi hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cảnh sát giao thông.

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 34 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

23.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

+ Đối với cán bộ kiểm định xe thuộc Cục Cảnh sát giao thông

(1) Tờ khai (kèm 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, kích thước 2cm x 3cm, trang phục điều lệnh Công an nhân dân, đội mũ kê pi).

(2) Bản photo Giấy phép lái xe, Bằng hoặc Chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng (trường hợp thay đổi hạng Giấy phép lái xe).

(3) Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe bị hỏng, sai thông tin.

+ Đối với cán bộ kiểm định xe thuộc Phòng Cảnh sát giao thông

(1) Công văn đề nghị của đơn vị công tác. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

(2) Tờ khai (kèm 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, kích thước 2cm x 3cm, trang phục điều lệnh Công an nhân dân, đội mũ kê pi).

(3) Bản photo Giấy phép lái xe, Bằng hoặc Chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng (trường hợp thay đổi hạng Giấy phép lái xe).

(4) Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe bị hỏng, sai thông tin.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

23.4. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

23.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cán bộ kiểm định xe thuộc Cục Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông.

23.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

23.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe.



23.8. Phí, lệ phí: Không.

23.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Tờ khai cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe Công an nhân dân (Mẫu KĐ 26 ban hành kèm theo Thông tư số 82/2024/TT-BCA).

23.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

23.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2008/QH12, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

24. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe Công an nhân dân

24.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cán bộ thuộc Cục Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Phòng Cảnh sát giao thông) lập hồ sơ nghị cấp lại Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe Công an nhân dân (sau đây viết gọn là Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe) theo quy định, gửi đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ theo quy định; trả kết quả.

24.2. Cách thức thực hiện:

- Cán bộ thuộc Cục Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông gửi hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 34 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Căn cứ kết quả kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

24.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

+ Đối với cán bộ kiểm định xe thuộc Cục Cảnh sát giao thông

(1) Tờ khai (kèm 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, kích thước 2cm x 3cm, trang phục điều lệnh Công an nhân dân, đội mũ kê pi).

(2) Bản phô tô Giấy phép lái xe, Bằng hoặc Chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

(3) Biên bản họp đơn vị về việc mất Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe.

+ Đối với cán bộ kiểm định xe thuộc Phòng Cảnh sát giao thông

(1) Công văn đề nghị của đơn vị công tác. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người liên hệ.

(2) Tờ khai (kèm 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, kích thước 2cm x 3cm, trang phục điều lệnh Công an nhân dân, đội mũ kê pi).

(3) Bản phô tô Giấy phép lái xe, Bằng hoặc Chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

(4) Biên bản họp đơn vị về việc mất Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

24.4. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

24.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cán bộ kiểm định xe thuộc Cục Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông.

24.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

24.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe.

24.8. Phí, lệ phí: Không.

24.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Tờ khai cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận cán bộ kiểm định xe Công an nhân dân (Mẫu KĐ 26 ban hành kèm theo Thông tư số 82/2024/TT-BCA).

24.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

24.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2024/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, Tem kiểm định, Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường



1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị quản lý, sử dụng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (sau đây viết gọn là xe) đưa xe đến cơ quan kiểm định xe, nộp hồ sơ đề nghị kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe tại Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bước 2: Cơ quan kiểm định xe tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ xe theo quy định, cơ quan kiểm định thực hiện kiểm tra các hạng mục theo quy định; trả kết quả.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Trước khi hết hiệu lực ghi trên Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là Giấy chứng nhận kiểm định), đơn vị quản lý, sử dụng xe đưa xe đến cơ quan kiểm định xe quy định tại Điều 29 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an, nộp hồ sơ đề nghị kiểm định xe (sau đây viết gọn là Thông tư số 82/2024/TT-BCA).

- Cơ quan kiểm định kiểm tra hồ sơ xe theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 82/2024/TT-BCA, thực hiện kiểm tra các hạng mục theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 82/2024/TT-BCA, phương pháp kiểm tra theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 82/2024/TT-BCA và yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 82/2024/TT-BCA. Căn cứ kết quả kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là sổ kiểm định).

- Trường hợp xe sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu mới đến 03 năm (kể từ năm sản xuất) thì được miễn kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường lần đầu và được cơ quan kiểm định xe cấp Sổ kiểm định, Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định sau khi được cấp đăng ký, biển số xe.

- Trả kết quả trực tiếp tại cơ quan kiểm định xe.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

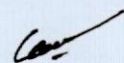
- Thành phần hồ sơ

- (1) Giấy giới thiệu của đơn vị quản lý, sử dụng xe.
- (2) Giấy chứng nhận đăng ký xe.
- (3) Giấy phép lái xe của cán bộ đưa xe đến kiểm định.
- (4) Căn cước công dân hoặc Căn cước; Giấy chứng minh Công an nhân dân.
- (5) Sổ kiểm định đã được cấp (đối với kiểm định định kỳ). Trường hợp đề nghị cấp Sổ kiểm định lần đầu thì người đến làm thủ tục phải kê khai Biên bản kiểm tra lập Sổ kiểm định.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Trả kết quả ngay trong ngày.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công an các đơn vị, địa phương có liên quan đến công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường



trường xe trong Công an nhân dân.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ kiểm định.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2004/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

2. Thủ tục: Cấp đổi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, Tem kiểm định, Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

2.2. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị quản lý, sử dụng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (sau đây viết gọn là xe) lập hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe (sau đây viết gọn là Giấy chứng nhận kiểm định), Tem kiểm định, Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là Sổ kiểm định) nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ kiểm định hỏng, sai thông tin cho cơ quan kiểm định xe và nộp hồ sơ tại Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bước 2: Cơ quan kiểm định xe tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ theo quy định; trả kết quả.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị quản lý, sử dụng xe nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ kiểm định trực tiếp tại cơ quan kiểm định xe. Cơ quan kiểm định xe kiểm tra hồ sơ. Căn cứ kết quả kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ kiểm định.

- Trả kết quả trực tiếp tại cơ quan kiểm định xe.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ**

(1) Giấy giới thiệu của đơn vị quản lý, sử dụng xe.

- (2) Giấy chứng nhận đăng ký xe.
- (3) Căn cước công dân hoặc Căn cước; Giấy chứng minh Công an nhân dân.
- (4) Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ kiểm định bị hỏng, sai thông tin.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: Trả kết quả ngay trong ngày.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công an các đơn vị, địa phương có liên quan đến công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe trong Công an nhân dân.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ kiểm định.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2024/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

3. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, Tem kiểm định, Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

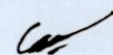
3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị quản lý, sử dụng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (sau đây viết gọn là xe) lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe (sau đây viết gọn là Giấy chứng nhận kiểm định), Tem kiểm định, Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là Sổ kiểm định) theo quy định tại Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đưa xe đến cơ quan kiểm định xe.

Bước 2: Cơ quan kiểm định xe tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ theo quy định, cơ quan kiểm định thực hiện kiểm tra các hạng mục theo quy định, trả kết quả.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Cơ quan kiểm định kiểm xe kiểm tra hồ sơ xe theo quy định tại khoản 3



Điều 28 Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an (sau đây viết gọn là Thông tư số 82/2024/TT-BCA), thực hiện kiểm tra các hạng mục theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 82/2024/TT-BCA, phương pháp kiểm tra theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 82/2024/TT-BCA và yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 82/2024/TT-BCA. Căn cứ kết quả kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ kiểm định.

- Trả kết quả trực tiếp tại cơ quan kiểm định xe.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ.**

- (1) Giấy giới thiệu của đơn vị quản lý, sử dụng xe.
- (2) Giấy chứng nhận đăng ký xe.
- (3) Giấy phép lái xe của cán bộ đưa xe đến kiểm định.
- (4) Căn cước công dân hoặc Căn cước; Giấy chứng minh Công an nhân dân.
- (5) Biên bản họp đơn vị của đơn vị quản lý, sử dụng xe về việc mất Sổ kiểm định, Tem kiểm định, Giấy chứng nhận kiểm định.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Trả kết quả ngay trong ngày.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công an các đơn vị, địa phương có liên quan đến công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe trong Công an nhân dân.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, Sổ kiểm định.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật số 36/2024/QH15, ngày 27/06/2008).

- Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

